THỜI KHÓA BIỂU HKII THỰC HIỆN TUẦN 20 TỪ 26/01/2026

Ngày	Buổi	Tiết	8A	8B	8C	7A	7B	7C	6A	6B	6C	GV TRỰC BAN
Thứ 2	Sáng	0	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Anh - Linh
		1	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	
		2	KHTN(L) - Phước	Toán - Linh	NT(ÂN) - Giang	GDCD - Quyền	KHTN(L) - Anh	HĐTN - HN - Hùng	Toán - Hiệu	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	KHTN(S) - Tú	
		3	GDCD - Quyền	NT(ÂN) - Giang	GDTC - Điểm	Ngữ văn - Hiền	Ngữ văn - Thủy	KHTN(L) - Phước	KHTN(S) - Tú	LS&ĐL(S) - Phượng	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	
		4	NT(ÂN) - Giang	Ngữ văn - Thủy	Toán - Linh	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	KHTN(L) - Anh	KHTN(L) - Phước	KHTN(S) - Tú	GDCD - Quyền	GDTC - Điểm	
	Chiều	1	Ngữ văn - Nga	KHTN(L) - Phước	Ngữ văn - Thủy	Toán - Nam	LS&ĐL(S) - Khuyên	NT(ÂN) - Giang	Toán - Hiệu	Tiếng Anh - Hồng	Ngữ văn - Kiệt	Phước
		2	Ngữ văn - Nga	KHTN(L) - Phước	LS&ĐL(S) - Khuyên	Tiếng Anh - Hồng	Ngữ văn - Thủy	Toán - Hiệu	GDCD - Quyền	Ngữ văn - Kiệt	NT(ÂN) - Giang	
		3	KHTN(L) - Phước	Ngữ văn - Thủy	GDĐP(S) - Khuyên	Toán - Nam	GDCD - Quyền	Toán - Hiệu	NT(ÂN) - Giang	Ngữ văn - Kiệt	HĐTN - HN - Hồng	
		4										
Thứ 3	Sáng	1	Toán - Linh	Công nghệ - Hà	Tiếng Anh - Hùng	Ngữ văn - Hiền	GDTC - Điểm	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	HĐTN - HN - Hồng	Tin học - Giản	NT(MT) - Tuệ	Điểm - Hiền
		2	Toán - Linh	GDTC - Điểm	Tiếng Anh - Hùng	Công nghệ - Hà	NT(MT) - Tuệ	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	Tin học - Giản	Tiếng Anh - Hồng	Toán - Hiệu	
		3	Công nghệ - Hà	Tiếng Anh - Hùng	GDTC - Điểm	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	Tin học - Giản	Ngữ văn - Hiền	NT(MT) - Tuệ	Tiếng Anh - Hồng	Toán - Hiệu	
		4	NT(MT) - Tuệ	Tiếng Anh - Hùng	Toán - Linh	Ngữ văn - Hiền	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	Tin học - Giản	Toán - Hiệu	HĐTN - HN - Hồng	GDTC - Điểm	
	Chiều	1	Tin học - Giản	GDĐP(S) - Khuyên	KHTN(L) - Phước	Ngữ văn - Hiền	KHTN(L) - Anh	NT(MT) - Tuệ	Tiếng Anh - Khuyến	Toán - Nhất	Ngữ văn - Kiệt	Tuệ
		2	GDĐP(S) - Khuyên	Tin học - Giản	KHTN(L) - Phước	GDTC - Điểm	KHTN(L) - Anh	Ngữ văn - Hiền	Công nghệ - Kiệt	NT(MT) - Tuệ	Tiếng Anh - Khuyến	
		3	LS&ĐL(Đ) - Khuyên	NT(MT) - Tuệ	Toán - Linh	Tin học - Giản	Ngữ văn - Thủy	KHTN(L) - Phước	GDTC - Điểm	Toán - Nhất	Tiếng Anh - Khuyến	
		4										
Thứ 4	Sáng	1	KHTN(L) - Phước	Toán - Linh	LS&ĐL(Đ) - Khuyên	Toán - Nam	Tiếng Anh - Hùng	Ngữ văn - Hiền	Tiếng Anh - Khuyến	GDTC - Điểm	KHTN(S) - Tú	Hùng - Kiệt
		2	GDTC - Điểm	KHTN(L) - Phước	LS&ĐL(S) - Khuyên	Toán - Nam	Tiếng Anh - Hùng	Ngữ văn - Hiền	Tiếng Anh - Khuyến	KHTN(S) - Tú	Công nghệ - Kiệt	
		3	Tiếng Anh - Hùng	KHTN(L) - Phước	Toán - Linh	LS&ĐL(S) - Khuyên	Toán - Khắc	GDTC - Điểm	GDĐP(S) - Phượng	KHTN(S) - Tú	Tiếng Anh - Khuyến	
		4	KHTN(L) - Phước	Toán - Linh	HĐTN - HN - Hùng	GDTC - Điểm	Toán - Khắc	LS&ĐL(S) - Khuyên	LS&ĐL(S) - Phượng	Công nghệ - Kiệt	KHTN(S) - Tú	
	Chiều	1	Tiếng Anh - Hùng	Toán - Linh	Công nghệ - Hà	KHTN(L) - Như	NT(ÂN) - Giang	Toán - Hiệu	Ngữ văn - Phượng	Toán - Nhất	Ngữ văn - Kiệt	Hiệu
		2	GDTC - Điểm	Tiếng Anh - Hùng	Ngữ văn - Thủy	KHTN(L) - Như	Công nghệ - Hà	Toán - Hiệu	Ngữ văn - Phượng	NT(ÂN) - Giang	Ngữ văn - Kiệt	
		3	Toán - Linh	GDTC - Điểm	Tiếng Anh - Hùng	NT(ÂN) - Giang	Ngữ văn - Thủy	Công nghệ - Hà	LS&ĐL(S) - Phượng	Ngữ văn - Kiệt	Toán - Hiệu	
		4										
Thứ 5	Sáng	1	Ngữ văn - Nga	LS&ĐL(S) - Khuyên	Ngữ văn - Thủy	Tiếng Anh - Hồng	Tiếng Anh - Hùng	GDTC - Điểm	KHTN(S) - Tú	GDĐP(S) - Phượng	GDCD - Quyền	Phượng - Hồng
		2	Ngữ văn - Nga	Ngữ văn - Thủy	GDCD - Quyền	Tiếng Anh - Hồng	GDĐP(S) - Khuyên	Tiếng Anh - Hùng	GDTC - Điểm	KHTN(S) - Tú	LS&ĐL(S) - Phượng	
		3	LS&ĐL(S) - Khuyên	GDCD - Quyền	NT(MT) - Tuệ	HĐTN - HN - Hồng	GDTC - Điểm	Tiếng Anh - Hùng	KHTN(S) - Tú	LS&ĐL(S) - Phượng	Tin học - Giản	
		4	LS&ĐL(S) - Khuyên	HĐTN - HN - Hùng	Tin học - Giản	NT(MT) - Tuệ	HĐTN - HN - Hồng	GDCD - Quyền	Ngữ văn - Phượng	GDTC - Điểm	KHTN(S) - Tú	
	Chiều	1	**PĐ Toán - Chinh**			**PĐ CN - Hà**			**PĐ CN - Kiệt**			
		2	**PĐ Toán - Chinh**			**PĐ CN - Hà**			**PĐ CN - Kiệt**			
		3										
		4										
Thứ 6	Sáng	1	HĐTN - HN - Hùng	LS&ĐL(S) - Khuyên	Ngữ văn - Thủy	KHTN(L) - Như	Toán - Khắc	KHTN(L) - Phước	Ngữ văn - Phượng	Toán - Nhất	Toán - Hiệu	Thuỷ- V. Huyền
		2	Tiếng Anh - Hùng	Công nghệ - Hà	KHTN(L) - Phước	KHTN(L) - Như	Toán - Khắc	GDĐP(S) - Khuyên	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	Ngữ văn - Kiệt	GDĐP(S) - Phượng	
		3	Công nghệ - Hà	Ngữ văn - Thủy	KHTN(L) - Phước	GDĐP(S) - Khuyên	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	Tiếng Anh - Hùng	Toán - Hiệu	KHTN(S) - Tú	LS&ĐL(S) - Phượng	
		4	Toán - Linh	LS&ĐL(Đ) - Khuyên	Công nghệ - Hà	HĐTN-HN - Hiền	HĐTN-HN - Thủy	HĐTN-HN - Phước	HĐTN-HN - Phượng	HĐTN-HN - Tú	HĐTN-HN - Hiệu	
		5	HĐTN-HN - Hà	HĐTN-HN - V. Huyền	HĐTN-HN - Linh							
	Chiều	1	**PĐ Văn - Nga**			**PĐ Toán - Nam**			**PĐ Toán - Hiệu**			
		2	**PĐ Văn - Nga**			**PĐ Toán - Nam**			**PĐ Toán - Hiệu**			
		3										
		4										